

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156 /2017/HSST

Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Chinh

2. Bà Lò Thị Bích Thủy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:*** Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

- Mùa A P; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974; Nơi ĐKNKTT: Bản TC, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Mùa A S và bà Giàng Thị D (đều đã chết); bị cáo có vợ là Mùa Thị D1 (đã ly hôn) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Mùa A P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút, ngày 24/6/2017, Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu CK, SôM, phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu CK, SM làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản C, CK, SM phát hiện, bắt quả tang Mùa A P, trú tại PC, MS, Sơn La đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 06 cục nhựa màu nâu (nghi là thuốc phiện); 01 điện thoại di động

Ngày 26/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra PC47 – Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 06 cục chất nhựa màu nâu đen có trọng lượng 1.228,08 gam, trích lấy 12 gam ký hiệu P1A đến P6A để giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 678/KLMT ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ P1A đến P6A đều là chất ma túy, loại Thuốc phiện; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1.228,08 gam, loại thuốc phiện”*

Quá trình điều tra, Mùa A P khai nhận:

Mùa A P là đối tượng nghiện ma túy. Với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khoảng 08 giờ ngày 23/6/2017, P mang theo 2.000.000 đồng, đi bộ từ nhà ở bản TC, PC, MS đến xã MS, SM, sau đó đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến xã CC, SM, P xuống xe và tiếp tục đi bộ theo đường tuần tra biên giới. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P đến bản HH, MH, SM. Tại đây, P gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 06 cục nhựa thuốc phiện với giá 2.000.000 đồng. Mua bán xong, người đàn ông bỏ đi, còn P đi vào nhà một người dân không quen biết ở bản HH xin ngủ nhờ một đêm. Khoảng 04 giờ ngày 24/6/2017, P đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực bản C, CK, SM thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc 1.228,08 gam thuốc phiện bị thu giữ, P khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Tại cáo trạng số: 930/VKS-P1 ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Mùa A P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo Mùa A P từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (phạt tiền).

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mùa A P nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Do nghiện chât ma túy nên ngày 23/6/2017, bị cáo Mùa A P đã có hành vi đi từ nhà tại bản TC, PC, MS, Sơn La đến bản HH, MH, SM, Sơn La mua của một người đàn ông không quen biết 06 cục nhựa thuốc phiện có trọng lượng 1.228,08 gam với giá 2.000.000 đồng mang về sử dụng. Ngày 24/6/2017, khi P đang trên đường về thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng số vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 24/6/2017 tại Đồn biên phòng cửa khẩu CK đối với bị cáo Mùa A P.

- Kết luận giám định số 678/KLMT ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ P1A đến P6A đều là chât ma túy, loại Thuốc phiện; Tổng trọng lượng chât ma túy thu giữ được là 1.228,08 gam, loại thuốc phiện”*

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A P phạm tội Tàng trữ trái phép chât ma túy theo điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999: *“Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao coca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam”*

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Mùa A P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1.228,08 gam thuốc phiện, đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt từ mười lăm năm đến hai mươi năm.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự 2015 thì hành vi nêu trên của bị cáo Mùa A P đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung:

“ Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam”

Có mức hình phạt từ 10 đến 15 năm, thấp hơn khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 nên được xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo Mùa A P.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự . Song xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 – 60 tuổi mà bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo ở bản HH, xã MH, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Bị cáo P không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1.116,08 gam Thuốc phiện còn lại sau khi đã giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, một bao tải dứa màu vàng cam thu giữ trong vụ án, được xác định đây là chiếc điện thoại được cất trong bao tải dứa màu vàng mà P vào nhà Cú A L (trú tại: TC, PC, MS) xin được. Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại trên là điện thoại của Cú A L, do bị hỏng không còn sử dụng được nên L để trong bao tải dứa màu vàng, L không yêu cầu trả lại. Xét chiếc điện thoại và bao tải dứa màu vàng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội ; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo Mùa A P 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1.116,08 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, được niêm phong trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong một mặt có ghi: “Vật chứng vụ Mùa A P , can tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/6/2017 xảy ra tại Bản C , xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La ; có mẫu ký hiệu P 1B đến P 6B, có trọng lượng 1.116,08 + 01 gói niêm phong ban đầu và vỏ niêm phong ban đầu” . Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad vỏ màu đen đã qua sử dụng , màn hình điện thoại bị vỡ, có 02 IMEI: IMEI 1 có 04 số cuối 3545, IMEI 2 có 4 số cuối 1181 kèm 02 sim trong máy ; Một bao tải dứa màu vàng cam.

3. Về án phí: Bị cáo Mùa A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2017).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trung Thành

